TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2019/HS-ST
Ngày: 21- 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thượng Trọng Ký

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Ý

Ông Võ Tấn Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Kim Ân– Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/TLST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN B** Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 02/3/1991 tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 5, thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Lái xe máy đào; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 và bà Võ Thị H, sinh năm 1969;có vợ là Trần Thị Minh H và 01 người con sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2019 đến ngày 28/6/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **VÕ TẤN L** Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 04/8/1993 tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 2, thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12;

Con ông Võ Tấn C, sinh năm 1969 và bà Trương Thị Th, sinh năm 1970; có vợ là Trương Thị V và 01 người con sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2019 đến ngày 28/6/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **BÙI TÁ T** Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 12/12/1992 tại phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 17, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Thợ sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông Bùi Tá H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2019 đến ngày 28/6/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty TNHH MTV PTT.

Địa chỉ: 367 Đại Lộ BD, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty là: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1989; vắng mặt.

HKTT: Thôn P, xã M, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi ở hiện nay: Xóm 1, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. (Văn bản ủy quyền ngày 26/5/2019)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi đã bàn bạc thống nhất, tối 24/6/2019 Nguyễn Văn B, Võ Tấn L, Bùi Tá T rủ nhau đến bãi đất trống thuộc xóm 4, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi lấy trộm bình ắc quy gắn trên xe cơ giới bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76B1-326.91 của Bùi Tá T chở L và T đi, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì đến bãi đất trống xóm 4, thôn T, tại đây B bảo T ở lại trông coi xe và cảnh giới còn B sử dụng cờ lê 13 và L sử dụng cờ lê số 24 và 30 rồi đi bộ đến vị trí để xe cơ giới thì thấy 01 xe ô tô máy đào nhưng đã bị khóa cửa xe nên B và L tiếp tục di chuyển qua xe ô tô lu rung LR5, của Công ty TNHH MTV

PTT, mở cửa vào bên trong ca bin, lật ghế ngồi của tài xế lên, thấy có hai bình ắc quy. Bị cáo B dùng cờ lê số 13 để mở các cọc bình và dùng tay giật đứt 01 cọc bình rồi dùng tay bê 02 bình ắc quy hiệu DongNai N150, loại bình 12V-150AH ra khỏi khoan chứa bình và chuyền từng cái xuống cho L đứng dưới. Sau khi chuyền xong thì B và L mỗi người vác một cái quay trở lại vị trí T đang đứng ban đầu. Khi đi được một đoạn khoảng 30m thì L gọi điện thoại cho Toản chạy xe mô tô xuống để chở bình ắc quy đã trộm được. Lúc này T đang điều khiển xe mô tô chạy quanh khu vực đường sắt, nghe Võ Tấn L điện thoại quay lại đón thì T điều khiển xe quay lại chỗ hẹn. Khi đến đường sắt T thấy có ánh đèn xe máy nên quay đầu xe bỏ đi. Trong lúc chờ T đến đón thì B và L bị lực lượng Công an xã T tuần tra phát hiện thì B và L đều bỏ chạy, B chạy được 10m thì bị bắt giữ, còn L chạy thoát. Nguyễn Văn B bị Công an xã T bắt quả tang tại hiện trường; Võ Tấn L, Bùi Tá T chạy khỏi hiện trường đến ngày 25/6/2019 đến Công an huyện S đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá số 06 ngày 27/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: 02 bình ắc quy nhãn hiệu DongNai N150, loại bình 12V-150AH đang gắn trên xe ô tô loại xe lu rung tại thời điểm bị xâm hại ngày 24/6/2019 là số tiền 4.650.000 VNĐ *(Bốn triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 10/VKSST-CT ngày 09/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Võ Tấn L, Bùi Tá T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào đêm 24/6/2019 tại xã T thì các bị cáo còn khai nhận thực hiện 03 vụ trộm cắp bình ắc quy ở các địa bàn thành phố Q, huyện M, huyện N vào khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S phối hợp điều tra với các đơn vị liên quan nhưng chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý về hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đang tiếp tục phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, huyện M, huyện N để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Võ Tấn L, Bùi Tá T về tội "Trộm cắp tài sản" xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, đối với các bị cáo Lập và Toản sau khi phạm tội đã đến công an huyện S đầu thú, Đại diện theo ủy quyền cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo Võ Tấn L từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo Bùi Tá T từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Về phần trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH MTV PTT đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước công cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc trộm cắp tài sản gồm: 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 76B1-326.91, nhãn hiệu Yamaha Sirius của Bùi Tá T; 03 (ba) cờ lê số 13, 24, 30 bằng kim loại; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen của Nguyễn Văn B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen của Võ Tấn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen của Bùi Tá T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định truy tố của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn B, Võ Tấn L và Bùi Tá T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định vào khoảng 23 giờ ngày 24/6/2019 các bị cáo Nguyễn Văn B, Võ Tấn L và Bùi Tá T lợi dụng sự sơ hở, không ai trông coi tài sản đã trộm cắp tài sản của Công ty TNHH MTV PTT 02 bình ắc quy hiệu DongNai N150, loại bình 12V-150AH được gắn vào xe ô tô loại lu rung

LR5. Giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.650.000 đồng (*Bốn triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo cùng thực hiện một tội phạm nhưng không có bàn bạc, lập kế hoạch, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, chỉ là đồng phạm giản đơn.

[3.1] Đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Võ Tấn L: Là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức xem thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa tội phạm, tuy nhiên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đối với bị cáo L sau khi phạm tội đã ra đầu thú, Đại diện theo ủy quyền cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, thiết nghĩ không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục nhằm thể hiện tính nhân đạo và tính khoan hồng của pháp luật cũng đủ tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[3.2] Đối với bị cáo Bùi Tá T: Khi nghe bị cáo B rủ đi trộm cắp tài sản thì bị cáo đồng ý cùng thực hiện theo sự chỉ đạo của bị cáo B với vai trò giúp sức. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, thiết nghĩ không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục nhằm thể hiện tính nhân đạo và tính khoan hồng của pháp luật cũng đủ tích răn đe, phòng ngừa tội phạm. Bị cáo làm nghề thợ sơn có thu nhập ổn định trung bình 6.000.000đ/tháng.

[4] Về tình tiết tặng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Ngoài thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào đêm 24/6/2019 tại xã T thì các bị cáo còn khai nhận thực hiện 03 vụ trộm cắp bình ắc quy ở các địa bàn thành phố Q, huyện M, huyện N vào khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2019.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S phối hợp điều tra với các đơn vị liên quan nhưng chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý về hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đang tiếp tục phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, huyện M, huyện N để điều tra, xử lý theo thẩm quyền là có cơ sở.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH MTV PTT 02 bình ắc quy hiệu DongNai N150, loại bình 12V-150AH được gắn vào xe ô tô loại lu rung LR5 là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 76B1-326.91 của Bùi Tá T+ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 03 (ba) cờ lê số 13, 24, 30 bằng kim loại; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG của Nguyễn Văn B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Võ Tấn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, của Bùi Tá T đều còn giá trị sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc trộm cắp tài sản nên tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-10-2019 và ngày 08/11/2019).

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự,

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Võ Tấn L, Bùi Tá T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1] Áp dụng: Điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[2.2] Áp dụng: Điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Võ Tấn L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn B, Võ Tấn L cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2.3] Áp dụng: Điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Tá T 09 (chín) tháng tù cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ (03 ngày x 3). Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 (tám) tháng 21(hai mươi mốt) ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục. Khấu trừ thu nhập của bị cáo là: 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) (09 tháng x 6.000.000đ/01 tháng x 5%) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước công cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc trộm cắp tài sản gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 76B1-326.91, số máy E3X9E 228895, số khung RLCUE 3220HY054194, nhãn hiệu Yamaha Sirius của Bùi Tá T (*màu sơn xe mô tô hiện nay là (màu đen) khác với màu sơn ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy, tên chủ xe Bùi Tá T (màu xanh bạc) do bị cáo Bùi Tá T thay đổi trong quá trình sử dụng*);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen với số IMEI: 356967092650134, IMEI: 356967097650139 gắn sim số 0766977354 của Bùi Tá T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen với số IMEI: 359051/09/77874316 IMEI: 359052/09/77874314 gắn sim số 035.2927.746, 0949.133.925 của Nguyễn Văn B;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen với số IMEI: 356317/05/251123/3 gắn sim số 039.959.4165 của Võ Tấn L;

- 03 (ba) cờ lê số 13,24,30 bằng kim loại, một mặt có dòng chữ YETi®USA Standard, một mặt có dòng chữ CUROME-VANADiUM;

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện S theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-10-2019 và Viện kiểm sát nhân dân huyện S chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện S theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2019.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B, Võ Tấn L, Bùi Tá T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Kháng cáo: Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện theo ủy quyền cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND phường Q, TP. Q, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Thượng Trọng Ký